ĐỊA TẠNG BỒ TÁT NGHI QUỸ

Hán dịch : Nước Trung Thiên Trúc_ Tam Tạng THÂU BÀ CA LA

('Subhakara _ Thiện Vô Úy) dịch

Phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại núi **Khư La Đề Gia** có vô lượng các **Địa Tạng Bồ Tát**, mười câu chi Tỳ Khưu Tỳ Khư Ni, tám Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần cùng với vô lượng trăm ngàn Đại Chúng vây quanh để nói Pháp.

Thời trong Đại Chúng có vị Đại Sĩ tên là **Địa Tạng** (Kṣitigarbha) trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng:" Con có Thần Chú, vì muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót nghe hứa cho con nói Thần Chú".

Đức Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng:" Các ông mau nói để lợi ích cho tất cả Hữu Tình"

Lúc ấy Địa Tạng Bồ Tát nhảy vọt lên hư không, ca ngợi quy mệnh Đức Thế Tôn rồi ở ngay trong hư không hiện vô lượng Thần Thông, dùng Thần Khẩu nói Chú là:

An, diêm ma tha, diêm ma nễ, câu bật, câu bật, tam mạn đa, sa bà ha 충 보니스 보니션 중 [중 [된다] 생전 OM _ YAMMAYA, YAMMANI, KURU KURU, SAMANTA _ SVÀHÀ

Tiếp nói **Tâm Trung Tâm Chú**: **Kn, yết tứ**

旁管

OM KSI

Vừa nói Chú này thì Bồ Tát thuộc hàng Thập Địa liền đánh mất Bản Tâm và bị mê hoặc, 8 Bộ Trời Rồng, Dạ Xoa, Quỷ Thần sợ hãi chạy trốn. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú bị mất ánh sáng ẫn nấp trong hư không. Mưa hoa báu tuôn rơi phất phới... cho dù hết kiếp cũng chẳng thể nói hết về uy lực của Chú này.

_ Tiếp nói **Pháp Vẽ Tượng:**

Làm hình tượng Thanh Văn mặc áo cà sa ngay ngắn che phủ vai trái. Tay trái cầm hình **Dận Hoa**, tay phải tác Thí Vô Úy, ngồi trên tòa sen

Lại làm tượng Đại Sĩ ngự trên Tòa, đỉnh đầu đội mão, mặc áo cà sa, tay trái cầm cành hoa sen, tay phải như trước, ngồi yên trên Tòa sen Cửu Phẩm (Cửu Phẩm là 9 lớp, 9 tầng. Cũng nói là Trung Đài Bát Diệp Viện)

_ Tiếp nói về **Thân Chú Ấn:** Hai tay tác Tam Bổ Tra, đem Giới Phương (2 ngón vô danh) vào lòng bàn tay rồi đưa qua lại. Chú là:

An, viêm ma trí lợi, sa bà ha 충 보고 선 원 생전 OM YAMMA 'SRÌ SVÀHÀ

Tiếp nói **Phổ Cúng Dường Ấn:** Hai tay tác Tam Bổ Tra, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) rồi đưa qua lại.

An, bố nhạ ma ni, sa phộc hạ

डे प्ररूपण यह

OM PÙJA MANI SVÀHÀ

Tiếp nói **Tổng Ấn :** Hai tay tác Tam Bổ Tra, dựng thẳng Tiến Lực (2ngón trỏ) rồi đưa qua lại. Chú là :

An, yết chỉ nễ gia, sa phộc hạ

डं क्षय सर्

OM KŞINIYA SVÀHÀ

Tiếp **Thỉnh Tán K**
n : Hai tay tác Tam Bổ Tra, đưa Tiến Lực (2ng
ón trỏ) qua lai

Tiếp **Phát Khiển :**Tay Quán (tay phải) dùng Thiền (ngón cái) Tiến (ngón trỏ) bật nhau

_ Lại nói về **Pháp Thành Tựu:**

Nếu niệm muốn được Phước Đức lớn thì cầm cây A Ca mà Hộ Ma 7 vạn biến

Nếu muốn thành tựu Ngũ Cốc thì dùng hoa đạo thực (Lúa gạo) mà Hộ Ma Nếu muốn Phước Đức của người khác thì lấy đất bếp lò của nhà ấy mà Hộ Ma

Nếu muốn được Đức cao, địa vị lớn thì dùng Hoa Tỳ Lị mà Hộ Ma

Nếu muốn đời đời kiếp kiếp giáng phục oán địch thì dùng cây **Khổ Luyện** mà hộ ma

Nếu muốn cột trói Ac Linh, Tà Gia thì dùng vị có độc mà Hộ Ma

Nếu muốn trừ lành chứng bệnh điên cuồng thì dùng cỏ **Liên Thực** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn diệt tội lỗi sinh điều lành, cầu cho người thân được vãng sinh về Cực Lạc thì dùng cỏ mà Hộ Ma 3 van biến

Nếu muốn cho Chú Trở của người ác quay trở lại bản thân họ thì chặt cắt **Khổ Thảo** ném vào trong lửa Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn được quả vô lượng phồn vinh , bổng lộc thì dùng **Bạch Hoa Điểu Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn được **Tam Muội Biện Tài** thì dùng **Cốt Lâu Thảo** mà Hộ Ma 3 van biến

Nếu muốn hóa độ tất cả chúng sinh xa lìa khổ não được an vui thì dùng hạt cải trắng mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu muốn hóa độ vô lượng chúng sinh ở Thế Giới của Phật thì dùng **Thi Ca Thảo** mà Hộ Ma 3 van biến

Nếu muốn cho ruộng khô cần lại sinh trưởng Ngũ Cốc thì gia trì vào **Cổ Man Tinh** rồi rải tán

Nếu lo buồn về vạn bệnh thì dùng **Ngưu Tất** mà Hộ Ma 3 vạn biến

Nếu lo buồn về mọi thứ bệnh thuộc 3 Ấm, 4 Nhiệt thì dùng **Giáng Càn Các Môn Thảo** mà Hô Ma

Nếu vợ chồng chẳng hòa thuận thì dùng **Tỳ La Thảo** mà Hộ Ma 3 vạn biến ắt họ lại hòa hợp

Nếu bạn ác, bạn lành cùng chống trái nhau thì dùng **Đằng Diệp Thảo** mà Hô Ma

Nếu vào ngày mồng 8, ngày mồng 10, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng) mà tu trì Pháp trên ắt được thành tựu

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT NGHI QUỸ (Hết) 35/06/2006